

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-08-2024

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Sơn Hoài Tâm

2/ Ông Võ Minh Thiện

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa  
án*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên  
tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp- Kiểm sát viên*

Ngày 02 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm  
2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số: 75/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ X- sinh năm 1988*

*Địa chỉ: Ấp XM, xã TT, thị xã GR, tỉnh BL*

*Bị đơn: Ông Trần Văn S- sinh năm 1981*

*Địa chỉ: Ấp XM, xã TT, thị xã GR, tỉnh BL*

*( Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ của bà Nguyễn Thị Mỹ X trình  
bày: Bà và ông Trần Văn S chung sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại  
Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nay là thị xã Giá Rai,  
tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 01 người con tên Trần Thùy A sinh ngày  
26/03/2009, hiện nay đang sống chung bà X. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng  
bất đồng về quan điểm sống, thường X mâu thuẫn, cự cãi, không có tiếng nói chung,  
hiện nay bà X không muốn hàn gắn lại hạnh phúc vợ chồng, không còn tình cảm với  
ông S.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu được ly hôn với ông Trần  
Văn S.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ X yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với ông Trần Văn S: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn S nhưng ông không đến tòa để thể hiện kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

\* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ X đối với ông Trần Văn S; Giao người con tên Trần Thùy A sinh ngày 26/03/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông S do bà X không yêu cầu, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Mỹ X có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Văn S vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà X và ông S theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ X và ông Trần Văn S chung sống với nhau năm 2008, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của bà X và ông S là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà X và ông S có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường cự cãi. Nay bà X yêu cầu xin ly hôn với ông S vì không còn tình cảm. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên S thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nhưng bà X xác định không còn yêu thương ông S, vợ chồng ông bà không ai quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Ông S không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Tòa án, Tòa án không tiến hành hoà giải hôn nhân cho vợ chồng ông bà được là do ông S vắng mặt 2 lần, ông S không có thiện chí hàn gắn. HĐXX

xét thấy mối quan hệ hôn nhân của bà X và ông S thật S rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ X đối với ông Trần Văn S.

[3] Về quan hệ con chung: Bà X và ông S có người con chung tên Trần Thùy A sinh ngày 26/03/2009, bà X có nguyện vọng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi thì xem xét về mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Qua xác minh tại địa phương, cháu Trần Thùy A đang sống chung với bà X và ông S. Ngoài ra, cháu Trần Thùy A có thể hiện nguyện vọng là được sống chung với mẹ. Ông Trần Văn S không hợp tác theo S triệu tập của toà, không cho toà án ghi lời khai, không thể hiện yêu cầu, ông Trần Văn S đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến nguyện vọng của mình. Trường hợp sau này một bên không có khả năng nuôi con, mà một bên có khả năng về kinh tế để đảm bảo nuôi con thì có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao người con tên Trần Thùy A sinh ngày 26/03/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông S do bà X không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương S không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ X đối với ông Trần Văn S.

2/ Về quan hệ con chung: Giao người con tên Trần Thùy A sinh ngày 26/03/2009 cho bà Nguyễn Thị Mỹ X tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Văn S.

Ông Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Mỹ X phải nộp 300.000đồng nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ X đã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0008581 ngày 22/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nơi nhận.** :

- Tòa án tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- UBND xã, phường nơi đương S ĐKKH
- Lưu hồ sơ

LÊ YẾN NGỌC